TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/07/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân

- **Ông Bùi Anh Đức**

- Ông **Huỳnh Văn Hiệp**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hoàng Bửu**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: ông **Đặng Văn Tài**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2024. Về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 131/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thạch A**, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Lư Phương D**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11/03/2024, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Lê Thạch A trình bày: Bà Lê Thạch A và ông Lư Phương D kết hôn và có đăng ký kết hôn tại U, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 145/2010 quyển số 01/2010. Trong quá trình chung sống bà Lê Thạch A và ông Lư Phương D có 03 người con chung tên

Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 và Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020. Hiện 03 người con chung đang sống chung với bà Lê Thạch A. Đến tháng 12/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không còn hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà Lê Thạch A xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lê Thạch A được ly hôn với ông Lư Phương D.

Về con chung: Bà Lê Thạch A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung tên Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 và Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020và không yêu cầu ông Lư Phương D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Lư Phương D*:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Lư Phương D theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Lư Phương D không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia nên toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà xét xử sơ thẩm bị đơn trình bày thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc kết hôn sống chung và con chung cũng như tài sản chung nợ chung và mâu thuẫn giữa vợ chồng. Tuy nhiên bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì còn thương vợ thương con. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn, về con chung tuỳ theo nguyên vọng của các con muốn sống với ai thì người đó chăm sóc, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con nếu con sống với mẹ, về tài sản chung và nợ chung thống nhất với nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thạch A được ly hôn với ông Lư Phương D. Về con chung: Giao cho bà Lê Thạch

A được trực tiếp nuôi con chung tên Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 và Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020. Ông Lư Phương D, không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn Lê Thạch A và bị đơn Lư Phương D. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bà Lê Thạch A yêu cầu ly hôn với ông Lư Phương D. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, được U, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 10/12/20010 theo đúng quy định. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Lê Thạch A có kết hôn với bị đơn Lư Phương D là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, giữa bà Lê Thạch A và ông Lư Phương D đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó thì bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm không còn, mâu thuẫn về tài chính kinh tế gia đình ngày càng trầm trọng dẫn đến bà Lê Thạch A không còn tình cảm với ông Lư Phương D mặc dầu đang sống chung nhà. Nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, cuộc sống chung áp lực không còn hạnh phúc.

Xét thấy, trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn về kinh tế tài chính trong gia đình, cuộc sống vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và không cùng nhau chia sẽ về kinh tế chăm lo gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó chứng tỏ rằng tình yêu giữa vợ chồng không còn nữa, mặc dù đang tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa bà Lê Thạch A và ông

Lư Phương D không còn tình nghĩa vợ chồng. Những biểu hiện trên cho thấy, nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung để cùng nhau xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn bà Lê Thạch A và bị đơn ông Lư Phương D thật sự trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích nhận định như trên, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thạch A đối với bị đơn ông Lư Phương D là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Lê Thạch A được ly hôn với ông Lư Phương D.

[3] Về con chung: Bà Lê Thạch A và ông Lư Phương D có 03 người con chung tên Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 và Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020. Hiện 03 người con chung đang sống chung với bà Lê Thạch A. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thạch A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy hiện tại cháu Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020 còn nhỏ đang sống trực tiếp với mẹ là bà bà Lê Thạch A , các cháu Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 đến thời điểm xét xử đã trên 7 tuổi đều có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Lê Thạch A. Nhận thấy nguyện vọng của các cháu được thể hiện một cách tự nguyện không ai ép buộc và cháu Lư Lê Thiện T còn nhỏ nên cần sự giáo dục chăm sống của người mẹ hơn so với người cha. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thạch A cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được ổn định, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 và Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020 cho bà Lê Thạch A được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thạch A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Lê Thạch A, bị đơn Lư Phương D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thạch A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thạch A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thạch A được ly hôn với ông Lư Phương D.

2/ Về con chung: Giao cho bà Lê Thạch A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lư Lê Như Ý, sinh ngày 26/07/2011, Lư Lê Như M, sinh ngày 07/01/2015 và Lư Lê Thiện T, sinh ngày 13/01/2020, ông Lư Phương D không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian bà Lê Thạch A nuôi con, không ai có quyền cản trở sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thạch A và ông Lư Phương D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn Lê Thạch A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004557 ngày 14/03/2024 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Lê Thạch A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn

Nơi nhận
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
-THADS huyện Mỹ Xuyên
- UBND phường 5,thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu hồ sơ vụ án.